

Bản án số: 39/2022/HS-ST

Ngày: 26-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá V

Ông Trần Mai Kh h

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Q - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Thái Thị Hạnh T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 19/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/01/1981, tại quận V, thành phố V; Nơi ĐKKHTT: Số 302 Lê Lai, phường V, quận V, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Văn X (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1956; Vợ Đỗ Thị Ánh T, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 19/11/2013 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 10 năm tù và 10.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 24/01/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Ngày 21/5/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phạm Thanh T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh –

Bộ Công An với mức tổng hình phạt là 30 năm tù theo Quyết định thi Hình án phạt tù số 71/2014/QĐ – CA ngày 7/7/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, được trích xuất từ Trại giam Ninh Khánh – Bộ Công an về Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 11/10/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T:* Luật sư Trần Thị An – Văn phòng luật sư 12.9 - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Hùng S, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 34 Đ, phường Đ, quận C, tHnh phố Hải Phòng (hiện đang chấp Hình án tại Trại giam Đồng S – Bộ Công an). Vắng mặt.

+ Anh Phan Hưng Ng, sinh năm 1993; địa chỉ: Khối 16, thị trấn Cê, huyện V, tỉnh H Tĩnh (hiện đang chấp Hình án tại Trại giam Xuân H – Bộ Công an). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 16/9/2012, Phạm Thanh T và Lê Hùng S (sinh năm 1972, trú tại: Phường V, quận c, tHnh phố Hải Phòng) cùng bàn bạc đi vào tHnh phố Vinh, tỉnh Nghệ An để tìm gặp người mua bán ma túy. Lê Văn Đ (sinh năm 1982, trú tại: Phường C, quận V, tHnh phố Hải Phòng) xin đi cùng, 03 người ra bến xe C (tHnh phố Hải Phòng) đi xe ô tô khách vào V. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T, S, Đ đến tHnh phố V thuê phòng ở khách sạn TOKYO III thuộc phường Trường Thi, tHnh phố Vinh nghỉ, Lê Hùng S ở phòng 703, Lê Văn Đ ở phòng 801, Phạm Thanh T ở phòng 804.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho Phan Hưng Ng (sinh năm 1993, trú tại: khối 16, thị trấn H, huyện V, tỉnh H Tĩnh) đến phòng trọ của T tại phường An Kim Hải, quận Lê Chân, tHnh phố Hải Phòng mở tủ lấy tiền mua ma túy đưa vào tHnh phố Vinh cho T và S tiêu thụ. Theo lời dặn, Ng đến phòng trọ của T mở tủ lấy 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) ra đường Đồng Bún thuộc quận Ngô Quyền, tHnh phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) 1000 viên ma túy tổng hợp. Người phụ nữ nhận tiền bảo Ng đứng đợi 15 phút sau quay lại giao cho Ng một túi ni lông bên trong có 01 vỏ hộp trà chanh đựng số ma túy nói trên. Sau khi mua được ma túy, Ng báo cho T biết rồi đi đến bến xe Cầu Rào (quận Ngô Quyền, tHnh phố Hải Phong) đón xe ô tô đi vào tHnh phố Vinh.

Khoảng 04 giờ ngày 17/9/2012, T nói S gọi điện hỏi đón Ng để nhận ma túy. Sau khi gọi điện biết Ng sắp vào đến nơi, S dẫn Ng đến phòng 703 khách sạn TOKYO III (thuộc phường). Khoảng 07 giờ cùng ngày, Ng đến phòng 703 khách sạn TOKYO III đưa ma túy cho S. S nói Ng để gói ma túy lên bàn, Ng hỏi S: “anh T đâu rồi?”. Ngay lúc này, T đi đến phòng 703 gặp Ng. T dẫn Ng và S cất số ma túy đó, T sẽ tìm khách mua và bán cho họ. Sau đó, T đi ra ngoài ăn cơm, Ng đi chơi với bạn. S ở lại khách sạn và sang phòng của Đ chơi và gọi Nguyễn Văn Th (sinh năm 1978, trú tại: khối C, phường C, tHnh phố Vinh) mang cơm hộp đến. Sau khi ăn xong thì S nhờ Th gọi mấy bạn nữ đến chơi. Th gọi Nguyễn Thị Hồng H (sinh năm 1993, trú tại: xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) và Lương Thị L (sinh năm 1996, trú tại: Xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An) đến phòng 801 cùng sử dụng ma túy đá do S chuẩn bị.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an tHnh phố Vinh kiểm tra phòng 801 khách sạn TOKYO III, thu giữ của Lê Hùng S 01 gói chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). Tiến Hnh kiểm tra phòng 703, Cơ quan điều tra thu giữ trên bàn 01 túi ni lông chứa 01 hộp trà chanh nhãn Nestea, bên trong chứa 10 gói ni lông màu trắng, mỗi gói có 100 viên nén màu trắng (nghỉ là ma túy). S khai nhận: Gói chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của S tàng trữ để sử dụng, còn các viên nén màu trắng ở trên là ma túy tổng hợp của Ng đưa từ tHnh phố Hải Phòng vào tHnh phố Vinh cho T và S.

Sau khi đi chơi về, biết Lê Hùng S bị bắt nên Phan Hưng Ng gọi cho Phạm Thanh T, T nói Ng thuê phòng ở gần đó để xem tình hình thế nào rồi về sau, còn T thì đi về Hải Phòng trước.

Ngày 22/9/2012, Phan Hưng Ng đang ở Hải Phòng thì bị Công an tỉnh Quảng Ninh bắt giữ vì có Hnh vi phạm tội trong vụ án khác.

Ngày 03/01/2013, Phạm Thanh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An khởi tố bị can về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và ra Quyết định truy nã số 10 ngày 21/01/2013. Quá trình trốn ở tỉnh Quảng Ninh và Bắc Giang, Phạm Thanh T thực hiện tiếp các Hnh vi phạm tội về mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 14/7/2013, Phạm Thanh T bị Công an tHnh phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh bắt giữ và bị xét xử trong 03 vụ án như đã nêu ở trên với tổng hợp hình phạt là 30 năm tù.

Tại Kết luận giám định số 860/PC54 ngày 19/9/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định:

- Số viên nén màu trắng thu giữ tại phòng 703 khách sạn Tokyo III là ma túy tổng hợp (MDMA) có tổng khối lượng 287,10 gam.

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Hùng S tại phòng 801 là ma túy Methamphetamine có khối lượng 1,68 gam.

Việc xử L vật chứng: Vật chứng trong vụ án này đã được xử L theo quy định pháp luật tại Bản án số 26/2013 HSST ngày 06/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bản cáo trạng số 30/CT/VKS-P1 ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e, khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã chỉ đạo Phạm Hưng Ng lấy 25.000.000đ của bị cáo mua 1000 viên nén ma túy đưa vào Vinh giao cho S và T để tiêu thụ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ Ng nội dung cáo trạng về tội danh và điều khoản truy tố. Đề nghị: xử phạt bị cáo T mức án từ 18 đến 19 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không tranh luận về tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo khai báo tHnh khẩn, ăn năn hối cải, từng có thời gian đi nghĩa vụ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã ly hôn, con còn nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo T đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T khai nhận Hnh vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 16/9/2012, Phạm Thanh T đã chỉ đạo Phan Hưng Ng đến phòng trọ của T lấy 25.000.000 đồng mua 1000 viên ma túy tổng hợp, có trọng lượng 287,10 gam và

đưa từ tHnh phố Hải Phòng đến khách sạn TOKYO III, tHnh phố Vinh, tỉnh Nghệ An để tiêu thụ thì bị Công an tHnh phố Vinh phát hiện, thu giữ. Hnh vi của bị cáo T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm e, khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các Hnh vi, quyết định tố tụng. Các Hnh vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến Hnh tố tụng, những người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo tHnh khẩn, ăn năn hối cải về Hnh vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất Hnh vi phạm tội của bị cáo: Hnh vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản L của NH nước về ma túy, gây tác hại nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rằng ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, làm suy thoái giống nòi, phá hoại kinh tế và hạnh phúc gia đình, là Ng nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được Hnh vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và xử L nghiêm, nhưng vì hám lợi nên vẫn thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo Phạm Thanh T có vai trò chủ mưu, bị cáo đã chủ động bàn bạc với Lê Hùng S về việc vào tHnh phố Vinh tìm mỗi tiêu thụ ma túy, cung cấp tiền và chỉ đạo Phan Hưng Ng mua ma túy để đưa vào tHnh phố Vinh giao cho S và T tiêu thụ. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, phù hợp với tính chất, Hnh vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Hiện nay, Phạm Thanh T đang chấp Hnh hình phạt 30 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 25/2014/HSST ngày 21/5/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, bản án hình sự sơ thẩm số 131/2013/HSST ngày 19/11/2013 của Tòa án nhân dân tHnh phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và bản án hình sự sơ thẩm số 12/2014/HSST ngày 24/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh theo Quyết định số 07/2014/QĐ-CA ngày 07/7/2014 Quyết định tổng hợp hình phạt tù của các bản án đã có hiệu lực pháp luật và Quyết định thi Hnh án phạt tù số 71/2014/QĐ – CA ngày 7/7/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, nay lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có các bản án này. Quyết định số 07/2014/QĐ-CA ngày 07/7/2014 Quyết định tổng hợp hình phạt tù của các bản án đã có hiệu lực pháp luật của Chánh án Tòa án nhân dân

tỉnh Bắc Giang đang có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này và quyết định số 07/2014/QĐ-CA ngày 07/7/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Thời gian đã chấp hành hình phạt tù của các bản án trước và thời gian tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Vật chứng: Vật chứng trong vụ án này đã được xử lý theo quy định của pháp luật tại Bản án số 26/2013 HSST ngày 06/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm e, khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 điều 51; Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt: Phạm Thanh T 18 (mười tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù, nhưng được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt tù và thời gian tạm giam từ 14/7/2013 đến 26/4/2022, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 21 năm 02 tháng 18 ngày.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[3] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Phạm Thanh T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại H Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT-Công an Nghệ An;
- Cơ quan THAHS-Công an Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ng